

Số: 2393/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển, xét tuyển và
xem xét tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 125/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ
quy định về vị trí việc làm viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ
quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội Vụ ban
hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BNV ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ nội vụ về
việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30
tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng
trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trường Đại học Thương mại; Nghị quyết số 148/NQ-HĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 và
Nghị quyết số 166/NQ-HĐT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trưởng Trường Đại
học Thương mại về việc điều chỉnh một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trường Đại học Thương mại;*

*Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Thương mại về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong Trường Đại
học Thương mại năm học 2026-2027 và đến năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2220/KH-ĐHTM ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Thương mại về tuyển dụng viên chức năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hiệu
trưởng Trường Đại học Thương mại về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức
năm 2026;*

*Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 ngày 29 tháng 9
năm 2026;*

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển, xét tuyển và xem xét tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2026 gồm (có danh sách kèm theo):

- 104 ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển (trong đó có 16 ứng viên thi môn Tiếng Anh tại vòng 1);
- 03 ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;
- 01 ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn xem xét tiếp nhận vào làm viên chức.

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2026 có trách nhiệm:

- Thông báo trên trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của Trường danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, dự xét và xem xét tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026;
- Gửi thông báo triệu tập tới người đăng ký dự tuyển theo địa chỉ thư điện tử đã đăng ký trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026;
- Tổ chức thi vòng 1 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026; Chánh Văn phòng Trường; Trưởng các phòng: Tổ chức nhân sự, Kế hoạch Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCNS.



HIỆU TRƯỞNG

***PGS, TS. Nguyễn Hoàng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SAU KHI KIỂM TRA
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 2393/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
1	Nguyễn Minh Hạnh	23/11/1998	Nữ	Kinh	001198026177	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị chiến lược, Viện Quản trị kinh doanh	Thi tuyển	Miễn thi					
2	Đỗ Thanh Lam	08/3/1999	Nữ	Kinh	001199015820	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị chiến lược, Viện Quản trị kinh doanh	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú	
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)		
									Miễn thi	Thi					
3	Nguyễn Hải Dương	15/4/2002	Nữ	Kinh	001302010794	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, Viện Quản trị kinh doanh	Thi tuyển	Miễn thi						
4	Trần Hạnh Nga	16/10/1997	Nữ	Kinh	001197035080	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị doanh nghiệp du lịch, khoa Khách sạn Du lịch	Thi tuyển	Miễn thi						
5	Trần Thanh Bình	24/9/1992	Nam	Kinh	001092006698	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Marketing Du lịch, khoa Khách sạn Du lịch	Thi tuyển	Miễn thi						
6	Phạm Nghĩa Phong	23/9/2002	Nam	Kinh	001202008308	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán	Thi tuyển	Miễn thi						

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú	
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)		
									Miễn thi	Thi					
7	Nguyễn Ngô Hằng Giang	11/5/2001	Nữ	Kinh	001301016776	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tác nghiệp Thương mại quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi						
8	Nguyễn Nguyên Hà	09/7/2003	Nữ	Kinh	001303019517	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tác nghiệp Thương mại quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi						
9	Phùng Minh Hồng	08/02/2001	Nữ	Kinh	022301007178	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tác nghiệp Thương mại quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi						

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
10	Nguyễn Thị Huệ	30/9/1999	Nữ	Kinh	015199000412	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tác nghiệp Thương mại quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi					
11	Đinh Hà My	02/6/2002	Nữ	Kinh	035302000294	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi					
12	Trần Thu Hương	14/01/2000	Nữ	Kinh	036300000163	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú	
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)		
									Miễn thi	Thi					
13	Hoàng Phương Nguyên	07/11/2002	Nữ	Kinh	001302119223	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi						
14	Chu Quốc Việt	30/8/2001	Nam	Kinh	001201024673	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Thi tuyển	Miễn thi						
15	Lê Thị Hương Ly	11/7/2001	Nữ	Kinh	001301010003	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật	Thi tuyển	Miễn thi						
16	Nguyễn Tuệ Minh	19/8/2002	Nữ	Kinh	001302004367	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật	Thi tuyển	Miễn thi						

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
17	Chu Bích Ngọc	29/6/2002	Nữ	Kinh	001302014879	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật	Thi tuyển	Miễn thi					
18	Phạm Lê Bảo Ngân	28/7/2000	Nữ	Kinh	049300013556	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Luật Kinh tế, khoa Luật	Thi tuyển	Miễn thi					
19	Nguyễn Thu Hường	10/11/1991	Nữ	Kinh	035191003168	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Tài chính công, khoa Tài chính Ngân hàng	Thi tuyển	Miễn thi					
20	Lê Thùy Linh	22/12/2001	Nữ	Kinh	001301019728	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tài chính, khoa Tài chính Ngân hàng	Thi tuyển	Miễn thi					
21	Nguyễn Hồng Nhung	13/5/1999	Nữ	Kinh	036199010872	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tài chính, khoa Tài chính Ngân hàng	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú	
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)		
									Miễn thi	Thi					
22	Trần Văn Thành	29/11/2002	Nam	Kinh	001203006898	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tài chính, khoa Tài chính Ngân hàng	Thi tuyển	Miễn thi						
23	Hoàng Thị Thu Uyên	17/8/1996	Nữ	Kinh	033196006916	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị tài chính, khoa Tài chính Ngân hàng	Thi tuyển	Miễn thi						
24	Nguyễn Thúy Hạnh	31/10/2000	Nữ	Kinh	001300015490	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Thương mại điện tử, khoa Thương mại điện tử	Thi tuyển	Miễn thi						
25	Phan Quỳnh Linh Nhi	14/8/2002	Nữ	Kinh	001302018521	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Kinh doanh số, khoa Thương mại điện tử	Thi tuyển	Miễn thi						
26	Nguyễn Tuấn Huy	25/3/2000	Nam	Kinh	001200000683	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Công nghệ thông tin, khoa Công nghệ số ứng dụng	Thi tuyển	Miễn thi						

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
27	Phạm Thị Lệ Diễm	07/6/1999	Nữ	Kinh	001199005191	Giáo vụ	Khoa Công nghệ số ứng dụng	Thi tuyển	Miễn thi		Giáo vụ, phòng Quản lý đào tạo			
28	Nguyễn Thị Ngân Giang	10/11/2004	Nữ	Kinh	001304012721	Giáo vụ	Khoa Công nghệ số ứng dụng	Thi tuyển	Miễn thi					
29	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/5/2002	Nữ	Kinh	001302005445	Giáo vụ	Khoa Công nghệ số ứng dụng	Thi tuyển	Miễn thi					
30	Đàm Quang Trung	14/02/1992	Nam	Kinh	035092014118	Giáo vụ	Khoa Công nghệ số ứng dụng	Thi tuyển	Miễn thi		Giáo vụ, phòng Quản lý đào tạo			
31	Nguyễn Thị Thanh Huyền	17/5/1994	Nữ	Kinh	001194031901	Giảng viên	Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi			ĐTUT theo Luật Nhà giáo	5	
32	Nguyễn Phương Thảo	18/5/2002	Nữ	Kinh	001302001327	Giảng viên	Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
33	Phạm Minh Anh	06/5/2000	Nữ	Kinh	031300000057	Quản lý đào tạo	Ban Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi		Quản lý đào tạo, phòng Quản lý đào tạo			
34	Nguyễn Ngọc Minh Châu	02/8/2001	Nữ	Kinh	025301008403	Quản lý đào tạo	Ban Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi		Quản lý đào tạo, phòng Quản lý đào tạo			
35	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/10/2001	Nữ	Kinh	038301010094	Quản lý đào tạo	Ban Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi		Quản lý đào tạo, phòng Quản lý đào tạo			
36	Võ Hạnh Giang	05/9/2000	Nữ	Kinh	001300035847	Quản lý đào tạo	Ban Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi					
37	Hoàng Thị Hồng Thắm	11/12/2001	Nữ	Kinh	044301008782	Quản lý đào tạo	Ban Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi		Quản lý đào tạo, phòng Quản lý đào tạo			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú	
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)		
									Miễn thi	Thi					
38	Lê Thị Trang	01/7/2000	Nữ	Kinh	038300027394	Quản lý đào tạo	Ban Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi						
39	Lã Quý Hiền	29/7/2004	Nam	Kinh	001204034573	Tư vấn học sinh, sinh viên	Ban Truyền thông và Tuyển sinh, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi						
40	Nguyễn Phương Huyền My	05/10/2003	Nữ	Kinh	001303006552	Tư vấn học sinh, sinh viên	Ban Truyền thông và Tuyển sinh, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi						
41	Trần Thùy Trang	11/10/2002	Nữ	Kinh	001302039115	Tư vấn học sinh, sinh viên	Ban Truyền thông và Tuyển sinh, Viện Đào tạo quốc tế	Thi tuyển	Miễn thi						
42	Vũ Thị Hồng Nhung	22/01/2002	Nữ	Kinh	030302000012	Giảng viên	Bộ môn Thực hành Tiếng Trung Quốc, khoa Tiếng Trung Quốc	Thi tuyển	Miễn thi						

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú	
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)		
									Miễn thi	Thi					
43	Nguyễn Thị Hà My	05/7/2001	Nữ	Kinh	019301005818	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc	Thi tuyển	Miễn thi						
44	Vũ Thùy Dương	03/12/2000	Nữ	Kinh	001300035625	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị hiệu suất và Phát triển nhân tài, khoa Quản trị nhân lực	Thi tuyển	Miễn thi						
45	Chế Thu Trang	15/12/1997	Nữ	Kinh	001197025720	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị hiệu suất và Phát triển nhân tài, khoa Quản trị nhân lực	Thi tuyển	Miễn thi						

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
46	Vũ Quốc Việt	21/8/2002	Nam	Kinh	001202017772	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Quản trị hiệu suất và Phát triển nhân tài, khoa Quản trị nhân lực	Thi tuyển	Miễn thi					
47	Nguyễn Việt Anh	02/02/2000	Nam	Kinh	01520008981	Giảng viên	Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao	Thi tuyển	Miễn thi			ĐTUT theo Luật Nhà giáo	5	
48	Đỗ Diễm Hương	13/6/1982	Nữ	Kinh	036182028162	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	Phòng Tổ chức nhân sự	Thi tuyển	Miễn thi					
49	Nguyễn Thị Minh Châu	13/3/2003	Nữ	Kinh	040303004780	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
50	Nguyễn Đình Hiệu	22/10/1992	Nam	Kinh	034092005581	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi					Không đủ điều kiện đăng ký dự thi tại nguyên vọng 2 (Quản lý đào tạo, Ban Quản lý đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế) vì không có chứng chỉ Tiếng Anh theo yêu cầu vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng
51	Lê Thị Hòa	15/5/1989	Nữ	Kinh	038189008903	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi			Con thương binh	5	
52	Lê Thị Huyền	10/10/1993	Nữ	Kinh	038193040357	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
53	Ngô Lan Hương	22/8/2002	Nữ	Kinh	037302004868	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
54	Trần Thùy Linh	30/4/1993	Nữ	Kinh	034193008288	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
55	Mai Thị Nhung	28/02/1997	Nữ	Kinh	042197012235	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi					
56	Nguyễn Thị Thanh Tâm	28/12/1993	Nữ	Kinh	040193043476	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi					
57	Phí Phương Thảo	30/4/2000	Nữ	Kinh	001300012169	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi					
58	Nguyễn Hà Trang	06/01/2002	Nữ	Kinh	034302010435	Quản lý đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
59	Nguyễn Huệ Hằng	08/9/1991	Nữ	Kinh	019191010543	Giáo vụ	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi			Con thương binh	5	
60	Nguyễn Quang Huy	14/3/2000	Nam	Kinh	001200022529	Giáo vụ	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển	Miễn thi		Giáo vụ, khoa Công nghệ số ứng dụng			
61	Đào Thị Lụa	23/6/2001	Nữ	Kinh	024301006088	Giáo vụ	Phòng Quản lý đào tạo	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh	Giáo vụ, khoa Công nghệ số ứng dụng			
62	Vũ Mai Anh	11/02/2003	Nữ	Kinh	034303006995	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
63	Nguyễn Phương Anh	01/7/2003	Nữ	Kinh	025303003288	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối Ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
64	Lê Thị Vân Anh	16/5/1993	Nữ	Kinh	024193004679	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
65	Phùng Thái Bình	04/10/2001	Nữ	Kinh	092301001119	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
66	Nông Phương Chi	30/5/2002	Nữ	Giáy	010302002882	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi			Dân tộc thiểu số	5	
67	Nguyễn Thùy Dương	09/8/2004	Nữ	Kinh	001304007764	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
68	Nguyễn Khánh Huyền	05/6/2003	Nữ	Kinh	001303006677	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
69	Phan Huy Khải	10/10/2002	Nam	Kinh	008202000034	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
70	Phạm Nguyễn Khánh Linh	17/9/2002	Nữ	Kinh	001302009005	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
71	Tạ Bích Thủy	13/9/2003	Nữ	Kinh	001303006510	Hợp tác, hội nhập quốc tế	Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại	Thi tuyển	Miễn thi					
72	Tạ Thu Giang	01/3/2004	Nữ	Kinh	001304018877	Truyền thông	Phòng Truyền thông và Tuyển sinh	Thi tuyển	Miễn thi					
73	Hồ Minh Khuê	26/12/2001	Nữ	Kinh	020301000022	Truyền thông	Phòng Truyền thông và Tuyển sinh	Thi tuyển	Miễn thi					
74	Phạm Hoàng Khánh Ly	18/12/2003	Nữ	Kinh	037303004843	Truyền thông	Phòng Truyền thông và Tuyển sinh	Thi tuyển	Miễn thi					
75	Nguyễn Thanh Ngân	31/12/2003	Nữ	Kinh	001303028492	Truyền thông	Phòng Truyền thông và Tuyển sinh	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
76	Vũ Ngọc Anh	16/8/2001	Nữ	Kinh	017301002685	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
77	Doãn Trần Thảo Anh	30/11/2004	Nữ	Kinh	001304019318	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
78	Hoàng Thị Linh Giang	30/01/2003	Nữ	Kinh	040303004414	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
79	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996	Nam	Kinh	001096005432	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
80	Đoàn Ngọc Khải Hoàng	09/7/2004	Nam	Kinh	048204005350	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
81	Lê Huyền Mai	25/10/2004	Nữ	Kinh	001304014980	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
82	Đỗ Thị Quỳnh Nga	23/12/2002	Nữ	Kinh	030302002580	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
83	Nguyễn Thị Tú Quyên	15/02/2002	Nữ	Kinh	001302012965	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
84	Nguyễn Thị Thu Quyên	19/02/2004	Nữ	Kinh	025304003174	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
85	Hoàng Thị Thu Uyên	05/7/2000	Nữ	Kinh	034300003300	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
86	Nguyễn Minh Thành	11/6/2003	Nam	Kinh	038203001929	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển	Miễn thi					
87	Nguyễn Linh Trang	26/12/2002	Nữ	Kinh	040302000308	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
88	Ngô Thanh Tùng	18/02/1999	Nam	Kinh	001099006599	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
89	Phạm Tiến Thành	13/02/2004	Nam	Kinh	031204006481	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
90	Nguyễn Minh Hiếu	07/10/2004	Nam	Kinh	001204019719	Hành chính - Tổng hợp	TTXS về Trí tuệ nhân tạo trong Thương mại, Dịch vụ và Quản trị doanh nghiệp	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
91	Tổng Trần Lệ Chi	22/7/2002	Nữ	Kinh	020302004421	Hành chính - Tổng hợp	Ban Hành chính - Văn phòng, Viện Đổi mới sáng tạo và Phát triển bền vững	Thi tuyển	Miễn thi					

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
92	Nguyễn Phan Hạnh Dung	01/3/2002	Nữ	Kinh	001302005964	Hành chính - Tổng hợp	Ban Hành chính - Văn phòng, Viện Đổi mới sáng tạo và Phát triển bền vững	Thi tuyển	Miễn thi					
93	Hoàng Khánh Huyền	15/4/2003	Nữ	Kinh	001303023973	Hành chính - Tổng hợp	Ban Hành chính - Văn phòng, Viện Đổi mới sáng tạo và Phát triển bền vững	Thi tuyển	Miễn thi		Hành chính - Tổng hợp, TTXS về Trí tuệ nhân tạo trong TM, DV& QTDN			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
94	Lương Bảo Ngọc	30/10/2001	Nữ	Kinh	001301018613	Hành chính - Tổng hợp	Ban Hành chính - Văn phòng, Viện Đổi mới sáng tạo và Phát triển bền vững	Thi tuyển	Miễn thi					
95	Nguyễn Khánh Vân	03/6/2001	Nữ	Kinh	017301008818	Hành chính - Tổng hợp	Ban Hành chính - Văn phòng, Viện Đổi mới sáng tạo và Phát triển bền vững	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh	Hành chính - Tổng hợp, TTXS về Trí tuệ nhân tạo trong TM, DV& QTDN			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
96	Phạm Thị Giang	21/02/1989	Nữ	Kinh	034189007334	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển bền vững, Viện Đổi mới sáng tạo và Phát triển bền vững	Thi tuyển	Miễn thi					
97	Nguyễn Ngọc Diệp	27/6/2001	Nữ	Kinh	001301002427	Kết nối doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển	Miễn thi					
98	Võ Xuân Hiền	17/12/1997	Nam	Thái	001097011930	Kết nối doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh		Dân tộc thiểu số	5	
99	Trương Thị Mai Phương	12/11/1988	Nữ	Kinh	035188001056	Kết nối doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức 2026						Ghi chú
								Thi tuyển	Kiểm tra ngoại ngữ (Tiếng Anh)		Nguyên vọng 2 (đối với VTVL dùng chung)	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
									Miễn thi	Thi				
100	Kiều Phương Uyên	30/11/2001	Nữ	Kinh	010301006532	Kết nối doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
101	Trần Phương Anh	12/6/2003	Nữ	Kinh	025303011622	Tư vấn dịch vụ việc làm	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển	Miễn thi					
102	Nguyễn Thị Hằng	05/01/1989	Nữ	Kinh	040189000867	Tư vấn dịch vụ việc làm	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
103	Nguyễn Thị Hồng Minh	18/10/2002	Nữ	Kinh	001302024526	Tư vấn dịch vụ việc làm	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển		Thi Tiếng Anh				
104	Hà Thị Lê Phương	12/11/1997	Nữ	Kinh	025197000852	Tư vấn dịch vụ việc làm	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm	Thi tuyển	Miễn thi					

(Danh sách này gồm: 104 người./.)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VÀ XEM XÉT TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC SAU KHI KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 2393/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026				Ghi chú
								Xét tuyển theo ND 179/2024	Xem xét tiếp nhận vào làm viên chức	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
1	Nguyễn Thị Lan Anh	16/10/2001	Nữ	Kinh	030301001660	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán - Kiểm toán	Xét tuyển				Thi vòng 2 (Miễn thi vòng 1)
2	Đỗ Phương Linh	07/6/2000	Nữ	Kinh	019300003450	Giảng viên (giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh)	Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics	Xét tuyển				Thi vòng 2 (Miễn thi vòng 1)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Vị trí việc làm ứng tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026				Ghi chú
								Xét tuyển theo ND 179/2024	Xem xét tiếp nhận vào làm viên chức	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (cộng vào vòng 2)	
3	Phạm Ngọc Hoa	18/02/2001	Nữ	Kinh	026301000832	Giảng viên	Bộ môn Phân tích dữ liệu kinh tế, khoa Toán Kinh tế	Xét tuyển				Thi vòng 2 (Miễn thi vòng 1)
4	Đào Thị Hải Yến	30/4/1989	Nữ	Kinh	031189014999	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ		Xem xét tiếp nhận vào làm viên chức			Kiểm tra, sát hạch chuyên môn bằng hình thức thực hành giống vòng 2

(Danh sách này gồm: 04 người./.)